

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Miến

Ông Bùi Đăng Lý

Thư ký phiên tòa: Hoàng Thị Hải Uyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

KHUẤT HUY CH, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1971 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn 4, xã ĐĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Huy Q (đã chết) và con bà Kiều Thị V (đã chết); có vợ Khuất Thị B; có 02 con: Lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 25/5/2011 Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử và tuyên phạt 20.000.000 đồng về tội đánh bạc. Ngày 22/11/2023 cơ quan điều tra xác minh với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội bị cáo chưa nộp khoản tiền 20.000.000 đồng của Bản án số 28/2011/HSST ngày 25/5/2011. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1964; (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn 4, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội;

- Ông Phan Văn H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn NT, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội;

(Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1993 (Có mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Khuất Huy Ch là đối tượng không có công việc ổn định, vì vụ lợi của bản thân nên trong khoảng từ năm 2021 đến khoảng tháng 7/2022, bị cáo Ch đã cho bà Vũ Thị Th vay tiền với lãi suất cao là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, đóng tiền lãi là 1 tháng/01 lần, tương đương mức lãi suất 183%/01 năm. Khi vay tiền của bị cáo Ch, bà Th sẽ nhận đủ số tiền vay, đến thời hạn thanh toán (01 tháng/1 lần) thì bà Th sẽ trả cả tiền gốc và lãi tương ứng theo số ngày đã vay. Nếu không trả được số tiền gốc thì bà Th phải trả số tiền lãi tương ứng với số ngày đã vay cho đến khi trả đủ tiền gốc đã vay.

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2021 đến ngày 08/6/2022, bị cáo Ch đã cho bà Th vay tiền 03 lần. Ngày 10/6/2022 bị cáo Ch đã làm trung gian để Phan Văn H cho bà Th vay số tiền 50 triệu đồng, vẫn với lãi suất như trên. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 16/01/2021, bị cáo Ch cho bà Th vay số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày, đóng tiền lãi là 1 tháng/01 lần (tiền lãi mỗi lần đóng là 24.000.000 đồng), tương đương mức lãi suất 183%/01 năm. Số tiền lãi bà Th phải trả cho bị cáo Ch theo lãi suất cao nhất quy định tại bộ luật dân sự trong 01 tháng là 2.666.667 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Tuy nhiên thực tế, tháng 02/2021 bà Th đã trả cho bị cáo Ch 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) tiền lãi và 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) tiền gốc. Bà Th nợ lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), vẫn với lãi suất như trên (tiền lãi mỗi lần đóng là 15 triệu đồng). Số tiền lãi bà Th phải trả cho bị cáo Ch theo lãi suất cao nhất quy định tại bộ luật dân sự trong 11 tháng là 18.333.333 đồng (mười tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tuy nhiên thực tế, tính đến ngày 18/01/2022 bà Th đã trả cho bị cáo Ch số tiền lãi là 15.000.000 đồng x 11 tháng = 165.000.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và đã trả hết 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền gốc. Tổng số tiền lãi thực tế bà Th đã thanh toán cho Ch là 24.000.000 đồng + 165.000.000 đồng = 189.000.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu đồng), đã trả hết tiền

gốc, số tiền thu lợi bất chính thực tế và từ việc cho bà Th vay là 168.000.000 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Lần 2: Ngày 02/4/2022, bị cáo Ch cho bà Th vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, đóng tiền lãi là 1 tháng/1 lần (tiền lãi mỗi lần đóng là 15.000.000 đồng), tương đương mức lãi suất 183%/01 năm. Số tiền lãi bà Th phải trả cho Ch theo lãi suất cao nhất quy định tại bộ luật dân sự trong 02 tháng là 3.333.333 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Tuy nhiên thực tế, tính đến ngày 08/6/2022, bà Th đã trả cho Ch 15.000.000 đồng x 2 tháng = 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền lãi, nợ lại tiền gốc, vẫn với lãi suất như trên. Như vậy số tiền thu lợi bất chính thực tế và từ việc cho bà Th vay là 26.666.667 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Lần 3: Ngày 08/6/2022, bị cáo Ch cho bà Th vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, đóng tiền lãi là 1 tháng/1 lần, tương đương mức lãi suất 183%/01 năm. Như vậy tính đến ngày 08/6/2023, tổng số tiền bị cáo Ch cho bà Th vay là 100.000.000 đồng + 70.000.000 đồng = 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Lần 4: Ngày 10/6/2022, bị cáo Ch đã làm trung gian để Phan Văn H cho bà Th vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lãi suất là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày, đóng tiền lãi là 1 tháng/1 lần, tương đương mức lãi suất 183%/01 năm, bà Th đóng tiền lãi cho bị cáo Ch, bị cáo Ch có trách nhiệm đưa cho H. Như vậy tính đến ngày 10/6/2023, tổng số tiền bị cáo Ch và H cho bà Th vay là 170.000.000 đồng + 50.000.000 đồng = 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Đến khoảng cuối tháng 7/2022, bà Th bảo con trai là Nguyễn Quang H1 đến gặp bị cáo Ch, H để xin không đóng tiền lãi và sẽ trả tiền gốc dần, bị cáo Ch và H đồng ý. Đến ngày 21/01/2023, bà Th đã trả cho bị cáo Ch 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), còn nợ lại 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và hẹn sẽ trả dần.

Tổng số tiền mà Ch đã thu lợi bất chính từ việc cho bà Th vay, cũng như số tiền Ch thu lợi bất chính để xử lý hình sự là **194.666.667 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)**. H chưa thu lợi bất kỳ số tiền nào.

Sau khi đồng ý không tính lãi, H gọi điện cho bà Th và anh Hùng nhiều lần để đòi số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) mà H cho bà Th vay nhưng không liên lạc được. Đến ngày 24/03/2023, khi H đang ở ngã ba thị trấn LQ thì thấy H1, H lấy điện thoại gọi điện cho H1 thấy H1 mở máy ra xem nhưng không nghe. H liền ra nói với H1 “Giờ mày định thế nào, tiền của anh đâu”, H1 nói “Bây giờ nhà em không có tiền, bố mẹ em đang ốm, em đang phải đi chạy tiền còn không được, làm gì có tiền trả cho anh”. H nói “Đây là việc của mày”,

H1 nói “Bây giờ em không có, anh làm gì em thì làm”. Lúc này H dùng tay phải đâm 01 phát vào bụng của H1 thì H1 ôm bụng, H nói với H1 “Thế bây giờ mày có trả cho tao tiền không”, H1 nói “Anh không đánh em được đâu, anh làm gì thì làm”, H nói “Mày mà không trả tao thì gặp mày ngoài đường lúc nào là tao đánh lúc đấy”, H1 nói “Ông mà đánh thì tôi báo Công an”. Sau đó H gọi cho Ch nói “Thằng H1 con bà Th đang ở đây”, Ch nói với H “Thôi kệ nó, hai chú cháu cứ nói chuyện bình thường”. Sau đó H1 ra về. Đến ngày 25/3/2023 H1 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Sau sự việc ngày 24/3/2023 thì H không biết việc H1 đã trình báo cơ quan Công an và H cũng không có động thái, hành vi nào đe dọa buộc H1 phải trả tiền như lời đe dọa của H trước đó.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bà Vũ Thị Th:

+ 01 tờ giấy lịch với nội dung “Tổng đến 4/12/20 âm 160 tr (một trăm sáu mươi), Bà Th vay chú Ch 160 triệu mỗi tháng 24 triệu tiền ngon và anh Ch ký tên”. “ngày 16/12/2021 âm, Vũ Thị Th đã thanh toán hết số gốc 160 tr + 10 tr = 170 triệu, trả hết chú Ch”. Bà Th trình bày nội dung chữ viết trong giấy là do bà Th viết, Ch ký tên.

+ 01 tờ giấy kẻ ngang có chữ viết tay với nội dung “30/12/2022 âm, Th trả chú TB mười triệu chẵn, chị Th gửi 10.000, mười triệu đồng và có chữ ký”. Bà Th trình bày nội dung trên là do Ch viết và ký khi bà Th trả Ch 10 triệu đồng.

- Thu giữ của Khuất Huy Ch:

+ 01 tờ giấy kẻ ngang có chữ viết tay với nội dung: “Ngày 02/3/2022 âm, ... Vũ Thị Th vay của chú Ch năm mươi triệu”. Ch trình bày nội dung trên là do bà Th viết và ký tên khi vay tiền của Ch.

*** Tại bản kết luận giám định số 5854 ngày 05/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự- CATP Hà Nội kết luận:**

+ Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2; chữ ký, chữ viết dòng họ tên Vũ Thị Th dưới chữ ký trên mẫu cần giám định A1; chữ ký dạng chữ viết “Th” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2; chữ viết nội dung “Th trả chú TB mười triệu chẵn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A3

Với chữ viết, chữ ký đứng tên Vũ Thị Th trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra.

+ Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Khuất Huy Ch dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; Chữ viết nội dung “30/12/2022 âm”, “Chị Th gửi 10.000 Mười triệu Đồng” và chữ ký dưới dòng “Mười triệu Đồng” trên mẫu cần giám định ký hiệu A3

Với chữ ký, chữ viết đứng tên Khuất Huy Ch trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M6 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Khuất Huy Ch về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Khuất Huy Ch từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Khuất Huy Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận hành vi cho vay trong giao dịch dân sự với mức lãi suất gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo có hành vi cho vay trong giao dịch dân sự với mức lãi suất gấp 5 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật Dân sự quy định. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo khắc phục hậu quả đã trả lại bà Vũ Thị Th tiền thu lời bất chính, tại phiên tòa bà Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bản án số 28/2011/HSST ngày 25/5/2011 Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử và tuyên phạt bị cáo hình phạt chính số tiền 20.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo chưa nộp tiền thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khuất Huy Ch phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khuất Huy Ch tháng 09 tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã ĐĐ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Phùng Xá;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA